

Số: 3573/STC-NS

Bình Dương, ngày 28 tháng 12 năm 2016

V/v hướng dẫn cấp phát
tiền Tết Nguyên đán
Đình Dậu năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông báo số 200/TB-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Thanh Liêm tại cuộc họp giải quyết chế độ chính sách Tết Nguyên đán Đình Dậu năm 2017, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện chi tiền hỗ trợ Tết Đình Dậu năm 2017 cho cán bộ, công chức (CBCC), viên chức, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách, xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TIỀN TẾT

1. Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chồng bà mẹ Việt Nam anh hùng: Mức chi 4.000.000 đồng/định suất, gồm: 3.500.000 đồng tiền mặt và 01 phần quà trị giá 500.000 đồng.
2. Anh hùng lực lượng vũ trang: Mức chi 3.000.000 đồng/định suất, gồm: 2.500.000 đồng tiền mặt và 01 phần quà trị giá 500.000 đồng.
3. Gia đình có 02 liệt sĩ trở lên: Mức chi 2.500.000 đồng/định suất.
4. Gia đình liệt sĩ anh hùng; gia đình có 1 liệt sĩ; gia đình liệt sĩ hưởng mất người nuôi dưỡng; cán bộ cách mạng lão thành tiền khởi nghĩa; thương binh 1/4, 2/4: Mức chi 2.000.000 đồng/định suất.
5. Thương binh 3/4 và 4/4: Mức chi 1.800.000 đồng/định suất.
6. Bệnh binh 1,2/3: Mức chi 1.700.000 đồng/định suất.
7. Gia đình có công cách mạng (bao gồm cả gia đình CCCM hưởng mất người nuôi dưỡng); bệnh binh 3/3; thân nhân chủ yếu của gia đình liệt sĩ (chưa đến tuổi trưởng thành hoặc hết tuổi lao động); thân nhân không chủ yếu của liệt sĩ (người đang giữ bằng và thờ cúng liệt sĩ) tính theo liệt sĩ; người thờ cúng anh hùng lực lượng vũ trang từ trần; người hưởng trợ cấp chất độc hóa học (có từ 1 con trở lên nhiễm chất độc hóa học thì hưởng thêm 1 định suất); người nhiễm chất độc da cam /Dioxin (gia đình có hoàn cảnh khó khăn); cán bộ tham gia hoạt động kháng chiến (không hưu), cán bộ bị địch bắt tù đày, đối tượng hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày

27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ, thanh niên xung phong; tuất từ trần thương bệnh binh; cán bộ hưu trí; hưu trí xã; trợ cấp hàng tháng cán bộ xã (cán bộ hưu trí xã có đóng bảo hiểm xã hội): Mức chi 1.500.000 đồng/định suất.

8. CBCC, viên chức thuộc khu vực hành chính sự nghiệp (HCSN) do tỉnh, huyện⁽¹⁾ quản lý và cơ quan Đảng đóng trên địa bàn tỉnh, huyện (kể cả nhân viên hợp đồng được Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các huyện phê duyệt, có thời hạn hợp đồng từ 6 tháng trở lên và có tên trong danh sách lương tháng 01/2017); CBCC thuộc các cơ quan hành chính do trung ương quản lý đóng trên địa bàn⁽²⁾ (kể cả nhân viên hợp đồng có tên trong danh sách lương tháng 01/2017); lực lượng vũ trang thuộc tỉnh quản lý (kể cả cán bộ, chiến sĩ đi học); CBCC và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã⁽³⁾ hưởng lương, phụ cấp: Mức chi 1.500.000 đồng/người.

9. Người thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng: Mức chi 1.200.000 đồng/định suất.

10. Người có công cách mạng hưởng trợ cấp một lần (huy chương); đối tượng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg, thanh niên xung phong; đối tượng hưởng chính sách theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ; cán bộ mất sức lao động; tuất từ trần CBCC, viên chức; cán bộ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Mức chi 1.000.000 đồng/định suất.

11. Công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết (thuộc các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, công trình đô thị của nhà nước): Mức chi 4.000.000 đồng/người.

12. Các hộ nghèo: Mức chi 1.500.000 đồng/hộ.

13. Cán bộ áp, khu phố (gọi chung là áp) hưởng phụ cấp (Bí thư Chi bộ áp, Trưởng áp, Trưởng ban công tác Mặt trận áp, Phó trưởng áp, Công an áp, Áp đội trưởng, Y tế áp) và Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ, Bảo vệ dân phố (theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh Bình Dương), Đội dân phòng tại các xã: Mức chi 500.000 đồng/người.

14. Viên chức thuộc ngành giáo dục, y tế làm việc xa nhà, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê ăn Tết: Mức chi 500.000 đồng/người

15. Trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo, là nạn nhân chất độc da cam, nhiễm HIV/AIDS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng: Mức chi 500.000 đồng/người.

16. Hỗ trợ công nhân lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê ăn Tết: Mức chi 500.000 đồng/suất.

⁽¹⁾ Huyện gồm: huyện, thị xã, thành phố.

⁽²⁾ NSDP không hỗ trợ tiền Tết cho các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan trung ương quản lý.

⁽³⁾ Cấp Xã gồm: xã, phường, thị xã.

17. Trại viên xã hội⁽⁴⁾: Mức chi 400.000đồng/người (100.000 đồng/người/ngày).

- Bệnh nhân nghèo nội trú tại các bệnh viện công lập: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày được hưởng tối đa 04 ngày tính theo số ngày thực tế có mặt điều trị nội trú từ ngày 27/01/2017 đến ngày 30/01/2017)⁽⁵⁾.

18. Hỗ trợ Bí thư Chi đoàn Thanh niên công nhân, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh niên công nhân nhà trọ, Câu lạc bộ nữ nhà trọ, cán bộ làm công tác đoàn kết tập hợp thanh niên cấp xã: Mức chi 300.000 đồng/suất.

19. Quà thăm các gia đình chính sách tiêu biểu ở các huyện (mỗi huyện 5 gia đình): Mức chi 2.000.000 đồng/gia đình, gồm 1.500.000 đồng tiền mặt và 01 phần quà trị giá 500.000 đồng.

20. Quà thăm các đối tượng chính sách do Tỉnh ủy quản lý: 3.258 triệu đồng.

21. Quà thăm các đơn vị khối nhà nước : 1.120 triệu đồng.

22. Quà thăm các Trung tâm, Trạm, Trại xã hội: 195 triệu đồng.

23. Chi hợp mặt, tổ chức Tết gồm: Hợp mặt ngoại giao đoàn, hợp mặt Việt kiều, hợp mặt chức sắc tôn giáo, hợp mặt văn nghệ sĩ, triển lãm “Mừng Đảng, Mừng Xuân”: 1.535 triệu đồng.

24. Hợp mặt tổ chức tết của cấp xã không bố trí trong dự toán chi tiền Tết mà do các đơn vị sắp xếp trong khả năng cân đối ngân sách để chi.

II. NGUỒN KINH PHÍ CHI TIỀN TẾT

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm nhận kinh phí cho CBCC, viên chức thuộc khu vực HCSN của tỉnh quản lý; các đơn vị hành chính trung ương đóng trên địa bàn tỉnh⁽⁶⁾; CBCC, viên chức cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh, các đối tượng do Tỉnh ủy quản lý; các đối tượng chính sách xã hội (chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng nhiễm chất độc da cam dioxin có con nhiễm chất độc da cam do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) chịu trách nhiệm rà soát); lực lượng vũ trang (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh); bệnh nhân nghèo điều trị nội trú tại bệnh viện công lập do tỉnh quản lý; trại viên xã hội; công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt

⁽⁴⁾ Bao gồm: các đối tượng tiếp nhận và nuôi dưỡng của Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở LĐTB&XH (không bao gồm đối tượng trại viên xã hội thuộc Trung tâm Giáo dục-Lao động-Tạo việc làm); trại viên khiếm thính đang học tại Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Thuận An.

⁽⁵⁾ Từ ngày 30 tháng Chạp đến Mừng 3 tháng Giêng (Âm lịch).

⁽⁶⁾ Bao gồm: Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án Nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, LĐLĐ tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương, Phân Xá Bình Dương, Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn, Cục Dự trữ Nhà Nước-Khu vực Đông Nam bộ (các đơn vị gửi Sở Tài chính công văn đề nghị hỗ trợ tiền Tết, danh sách cán bộ- công chức- hợp đồng có tên trong danh sách lương đến thời điểm tháng 01/2017 và bản sao bảng lương tháng 01/2017). Công chức, viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp ngành dọc, Sĩ quan - quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ công chức quốc phòng thuộc các đơn vị quân đội của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng hỗ trợ tiền Tết của tỉnh.

khó khăn không có điều kiện về quē ăn Tết do Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh thăm hỏi⁽⁷⁾; Bí thư Chi đoàn Thanh niên công nhân, Chi hội Trường, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh niên công nhân nhà trọ, Câu lạc bộ nữ nhà trọ, cán bộ làm công tác đoàn kết tập hợp thanh niên cấp xã⁽⁸⁾.

2. Ngân sách cấp huyện đảm nhận kinh phí cho CBCC, viên chức thuộc khu vực HCSN của các huyện và các đơn vị hành chính do trung ương quản lý đóng trên địa bàn ngang cấp với cấp huyện⁽⁹⁾; CBCC, viên chức cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện; lực lượng vũ trang (bao gồm Ban chỉ huy Quân sự huyện kể cả lực lượng dân quân thường trực huyện, Công an huyện và Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy huyện); viên chức thuộc ngành giáo dục, y tế làm việc xa nhà, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quē ăn Tết⁽¹⁰⁾; công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết; bệnh nhân nghèo điều trị nội trú tại các bệnh viện, phòng khám công lập do huyện quản lý; các hộ nghèo⁽¹¹⁾, trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo, nạn nhân chất độc da cam, nhiễm HIV/AIDS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng; công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do LĐLĐ huyện thăm hỏi⁽¹²⁾.

3. Ngân sách cấp xã đảm nhận kinh phí cho CBCC, những người hoạt động không chuyên trách xã và cán bộ ấp, Khu phố, Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ, Bảo vệ dân phố, Dân phòng; cán bộ hưu trí xã (cán bộ hưu trí do xã quản lý).

4. Nguồn kinh phí chi tiền Tết đã được bố trí trong dự toán năm 2017 của các đơn vị HCSN⁽¹³⁾, trường hợp phát sinh tăng do tăng đối tượng chi của các cấp ngân sách, từng cấp có trách nhiệm sử dụng ngân sách cấp mình để bổ sung. Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng các đơn vị sự nghiệp có thu áp dụng Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ tự bảo đảm kinh phí tiền Tết cho cán bộ, công nhân viên trong kinh phí được giao năm 2017 và nguồn tài chính của đơn vị.

⁽⁷⁾ Kinh phí tiền Tết cho các đối tượng đã được bố trí trong dự toán năm 2017 cho Sở LĐTB&XH theo danh sách do LĐLĐ tỉnh rà soát và chịu trách nhiệm, LĐLĐ tỉnh phối hợp với Sở LĐTB&XH để nhận kinh phí tổ chức thực hiện (số lượng công nhân cấp tỉnh là 3.900 đối tượng).

⁽⁸⁾ Kinh phí tiền Tết cho các đối tượng đã được cơ quan tài chính bố trí trong dự toán 2017 cho Tỉnh đoàn theo danh sách do Tỉnh đoàn và UBND huyện phối hợp rà soát và chịu trách nhiệm.

⁽⁹⁾ Kho bạc nhà nước, Chi Cục thuế, Phòng thống kê, Đội thi hành án dân sự, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn lao động... các huyện.

⁽¹⁰⁾ Danh sách các đối tượng do Sở Giáo dục - Đào tạo và Sở Y tế xác nhận cụ thể cho từng huyện.

⁽¹¹⁾ Theo Quyết định số 2176/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 23/8/2016 về việc phê duyệt kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 (hộ nghèo toàn tỉnh là 3.889 hộ).

⁽¹²⁾ Kinh phí tiền Tết cho các đối tượng sẽ do cơ quan Tài chính cấp huyện cấp bổ sung cho Phòng LĐTB&XH theo danh sách đối tượng do LĐLĐ tỉnh rà soát và chịu trách nhiệm. LĐLĐ các huyện kết hợp với Phòng LĐTB&XH để nhận kinh phí tổ chức thực hiện (số lượng công nhân cấp huyện là 3.500 đối tượng do LĐLĐ tỉnh phân bổ cho từng huyện).

⁽¹³⁾ Kể cả các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí.

5. CBCC, viên chức thuộc khu vực HCSN, cơ quan Đảng, lực lượng vũ trang, cán bộ xã đi học tập trung, tại chức, dài hạn, ngắn hạn thì tiền Tết sẽ do cơ quan hiện tại quản lý biên chế tổ chức cấp phát.

6. Trường hợp cán bộ đang công tác tại các xã, ấp là cán bộ thuộc đối tượng đã được ngân sách huyện hoặc tỉnh chi tiền Tết thì ngân sách xã không chi thêm; trường hợp một đối tượng được hưởng nhiều mức chi khác nhau thì chỉ được hưởng 01 mức chi hỗ trợ cao nhất mà người đó được hưởng. Riêng thân nhân chủ yếu, thân nhân không chủ yếu của liệt sĩ, người thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng thì được hưởng đầy đủ các chế độ.

III. HẠCH TOÁN TIỀN TẾT

Kinh phí tiền Tết các đơn vị hạch toán vào mục 7750, tiểu mục 7799, chương, loại, khoản, hạng tương ứng của từng cấp ngân sách được quy định theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. KIỂM TRA CẤP PHÁT

1. Các đơn vị cấp phát tiền Tết có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, xem xét và thẩm định đúng theo đối tượng và trình tự thủ tục qui định hiện hành, trường hợp cần thiết sẽ tổ chức kiểm tra xác minh để đảm bảo tiền Tết được cấp đúng đối tượng và mức chi được hưởng.

2. Việc cấp phát tiền Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 cho tất cả các đối tượng được hưởng phải thực hiện xong trước ngày 20/01/2017 (ngày 23/12 Âm lịch).

Trên đây là nội dung hướng dẫn đối tượng, mức chi và nguồn kinh phí cấp phát tiền Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để xem xét giải quyết. *Trần*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (thay b/c);
- Lưu: VT, HCSN, PC, TTr, NS.



Hà Văn Út